

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang H.

Ông Nguyễn Trùng D.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê M – Thư ký Toà án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu H1 - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/HSST-QĐ ngày 09/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn T, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 1/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị M1; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 17/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/11/2020); Nhân thân: Ngày 17/5/2017 bị Công an huyện D, Tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000^d về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 01/6/2019 bị Công an huyện D, Tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính: Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

(Theo danh chỉ bản số 211 lập ngày 17/9/2022 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2022 đến nay(Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

+ Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; HKTT: Thôn T, xã P1, huyện P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

+ Anh Phạm Hữu M2, sinh năm 1992; HKTT: Thôn T, xã S, huyện P, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 15/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, Hà Nội tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn tiểu khu M, thị trấn P1, huyện P, Hà Nội thì phát hiện Nguyễn Văn S, sinh năm 1996 ở thôn T, xã C, huyện P, TP Hà Nội; Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988, ở thôn T, xã P1, huyện P, TP Hà Nội và Phạm Hữu M2, sinh năm 1992, ở thôn T, xã S, huyện P, TP Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện 01 túi nilông màu đen kích thước khoảng (5 x 8)cm bên trong chứa 02 túi nilông cùng kích thước (2 x 2)cm; 01 túi nilông kích thước (4 x 4)cm đều chứa tinh thể màu trắng và 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy ở cạnh chỗ S đứng. S khai nhận túi nilông màu đen đó là ma túy của S đã chuẩn bị trước mang bán cho T1 giá 8.000.000^d. S đã nhận tiền do T1 đưa cho 7.000.000^d cầm ở tay phải; số tiền 1.000.000^d còn lại và gói ma túy trên, S và T1 chưa kịp giao cho nhau thì bị lực lượng Công an bắt quả tang (Bút lục số 40 - 44).

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- Thu giữ của Nguyễn Văn S: 01 túi nilông màu đen kích thước (5 x 8)cm bên trong chứa 02 túi nilông cùng kích thước (2 x 2)cm và 01 túi nilông kích thước (4 x 4)cm đều chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 04 viên nén màu xanh nghi là ma túy; Số tiền 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu ghi đã qua sử dụng, số IMEI: 359254060551249 bên trong lắp SIM số: 0986.390.355.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T1: Tiền 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động loại Nokia màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 357705104484418, số IMEI 2: 357705104484426 bên trong lắp SIM số: 0924.465.

Ngày 16/8/2022 Cơ quan CSĐT- Công an huyện P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn S tại thôn T, xã C, huyện P, TP Hà Nội, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 5756/KLKTHS ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,026 gam.

- 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,309 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T1 và Phạm Hữu M1 đều khai nhận: Khoảng 18 giờ 50' ngày 15/8/2022 khi Sùng đang đi bộ ở đường tại thôn T, xã C, huyện P, TP Hà Nội thì nhận điện thoại số 0924.465.791 của T1 gọi vào số điện thoại 0986.390.355 của S hỏi mua ma túy "*Bạn ơi lấy cho tôi hai chỉ và bốn con*", nghĩa là T1 hỏi mua của S 02 chỉ ma túy loại Ketamine và 04 viên ma túy tổng hợp loại kẹo. S trả lời là "*Ừ, đợi tôi một tý*", T1 nói tiếp "*Bao nhiêu tiền thì bạn báo giá bảo tôi*", S trả lời "*tất cả là tám triệu đồng*". T1 đồng ý mua ma túy và hẹn S giao dịch tại khu vực cổng chợ L lỏi rẽ vào tiểu khu Đ, thị trấn P1. Sau khi thỏa thuận, S đến nơi cất giấu ma túy tại trệ đường gần chùa Ngái thuộc thôn T, xã C, huyện P, Hà Nội lấy 01 túi nilông màu đen bên trong có sẵn 02 chỉ ma túy loại Ketamine và 04 viên ma túy loại kẹo của S do đã mua từ trước đó khoảng đầu tháng 8/2022 (Sùng không nhớ ngày) của một người đàn ông không biết danh tính, địa chỉ giá tiền 6.000.000đ tại khu vực thôn C1, xã C, huyện P, Hà Nội. S cầm túi ma túy cất vào túi quần trước bên trái rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 1A đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến địa điểm T1 đã hẹn. Khi đến nơi, S nhìn thấy có 02 người nam giới đang đứng cạnh nhau, trong đó một người đứng nghe điện thoại S vẫy tay, S nghĩ là người đã hẹn mua ma túy. Khi S đến gần, T1 lấy tiền từ túi quần bên phải ra đưa cho S nói chỗ này là 7.000.000^d đưa cho S, S đã cầm tiền 7.000.000^d ở tay phải; sau đó T1 tiếp tục lấy số tiền 1.000.000^d từ túi quần bên trái ra chuẩn bị giao tiếp cho S (S chưa cầm tiền của T1); còn S thì lấy 01 túi nilông màu đen ma túy ra chuẩn bị giao ma túy cho T1 (T1 chưa nhận ma túy của S) thì nhìn thấy lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra, do hoảng sợ nên S vứt túi ma túy xuống đường; Còn T1 vứt tiền 1.000.000^d xuống đường cả 03 người cùng định bỏ chạy nhưng bị lực lượng Công an không chế bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận đó phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 28/10/2022, VKSND huyện P truy tố Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Xử phạt Nguyễn Văn S từ 40 tháng đến 45 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo;

Về vật chứng:

-Tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có hình dấu vuông bên trong có ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; HKTT: Thôn T, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội. Ngày niêm phong 16/8/2022, mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và giám định viên, bên trong phong bì có tinh thể màu trắng, bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,026gam và 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,026gam và 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,309gam theo Kết luận giám định số 5756/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

-Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi đã qua sử dụng có số IMEI 359254060551249 bên trong lắp sim số 0986390355.

+ 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng có số IMEI 1 là 357705104484418, số IMEI 2 là 357705104484426 bên trong lắp sim số 0924465791.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn S thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Tòa khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, tại địa bàn thị trấn P1, huyện P, Hà Nội, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, thành phố Hà Nội phát hiện Nguyễn Văn S đang có hành vi bán 2,026 gam ma túy loại Ketamine và 04 viên nén ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 1,309 gam cho Nguyễn Văn T1 với giá tiền 8.000.000 đồng nên đã tiến hành bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Viện kiểm sát

nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ma túy là hiểm họa của xã hội bởi ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều căn bệnh dẫn đến chết người, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức, lối sống và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình mà trở về con đường lương thiện, đồng thời cũng là để làm gương cho những kẻ khác.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nay lại tiếp tục vi phạm nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy, khi lượng hình có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng.

Đối với Nguyễn Văn T1 và Phạm Hữu M1 đi cùng nhau khi gặp S, Cơ quan CSĐT đã làm rõ khi bị bắt quả tang T1 chưa nhận ma túy của S và M1 được T1 rủ đi cùng, không biết việc mua bán ma túy của T1 với S, nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với người bán ma túy cho Sùng, Cơ quan CSĐT- Công an huyện P đã tiến hành xác minh tại Công an xã C nhưng không xác định được đối tượng có đặc điểm nêu trên nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về vật chứng:

-Vật chứng là ma túy là chất độc hại nên cần tịch thu và tiêu hủy bao gồm: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có hình dấu vuông bên trong có ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; HKTT: Thôn T, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội. Ngày niêm phong 16/8/2022, mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và giám định viên, bên trong phong bì có tinh thể màu trắng, bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,026gam và 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,026gam và 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,309gam theo Kết luận giám

định số 5756/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

- 02 chiếc điện thoại đã thu giữ là phương tiện liên quan hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 8.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn S 04 (Bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

-Tịch thu và tiêu hủy vật chứng: 01 chiếc phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có hình dấu vuông bên trong có ghi Công an thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1996; HKTT: Thôn T, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội. Ngày niêm phong 16/8/2022, mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và giám định viên, bên trong phong bì có tinh thể màu trắng, bên trong 03 túi ni lông đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,026gam và 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2,026gam và 04 viên nén màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,309gam theo Kết luận giám định số 5756/KL-KTHS ngày 23/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội.

-Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước :

+ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu ghi đã qua sử dụng có số IMEI 359254060551249 bên trong lắp sim số 0986390355.

+ 01 chiếc điện thoại Nokia màu xanh trắng đã qua sử dụng có số IMEI 1 là 357705104484418, số IMEI 2 là 357705104484426 bên trong lắp sim số 0924465791.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.000.000 đồng.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/11/2022 và Ủy nhiệm chỉ ngày 08/11/2022)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Bị cáo; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trí T